

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG ẢNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2022/HS-ST

Ngày: 20-5-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG ẢNG - TỈNH ĐIỆN BIÊN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Vân**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông: **Nguyễn Văn Hùng**

2. Ông: **Lò Văn Đoàn**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Hoàng Thị Hồng Ngân** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:* Ông **Vũ Trí Giáp** - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 42/2022/ TLST-HS, ngày 12 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2022/QĐXXST – HS ngày 09 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn T**; Tên gọi khác: Không; sinh năm: 1992 tại huyện MA, tỉnh Điện Biên; Nơi ĐKNKTT: Bản XL, xã ML, huyện MA, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản XL, xã ML, huyện MA, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hóa: 6/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Lò Văn T, sinh năm 1968 và bà Quàng Thị D, sinh năm 1968; Bị cáo có vợ là chị Quàng Thị Th, sinh năm 1993 và có 01 người con sinh năm 2011, Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 96/2012 ngày 27/6/2012 bị TAND huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội xử phạt 26 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (đã được xóa án tích); Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/01/2022 cho đến ngày xét xử, bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn T: Bà Lò Thị Khánh H, sinh năm 1982; trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên (Có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Chị Quàng Thị D, sinh năm 1968.

Nơi cư trú: Bản XL, xã ML, huyện MA, tỉnh Điện Biên; (Có mặt tại phiên tòa).

Người phiên dịch cho bị hại chị Quàng Thị D là: Anh Lù Văn Q, sinh năm 1985.

Trú tại: Bản L, xã AN, huyện MA, tỉnh Điện Biên (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị: Quàng Thị M, sinh năm 1998.

Nơi cư trú: Bản CS, xã ML, Mường Ảng, Điện Biên. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì hành vi phạm tội của Lò Văn T được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 22/01/2022 tại nhà ở của gia đình bà Quàng Thị D, trú tại Bản XL, xã ML, huyện MA, tỉnh Điện Biên Lò Văn T lợi dụng lúc không có người ở nhà đã trộm cắp của bà Dững số tiền 39.224.000đ (*Ba mươi chín triệu hai trăm hai mươi bốn nghìn đồng*), mục đích Th trộm cắp để tiêu xài cá nhân.

Quá trình điều tra đã làm rõ: Khoảng 16 giờ ngày 22/01/2022 Lò Văn T đi tìm sổ hộ khẩu để tại nhà mẹ đẻ là bà Quàng Thị D, sinh năm 1968, trú tại Bản XL, xã ML, huyện MA, tỉnh Điện Biên. Khi tìm đến giường ngủ của bà D thì Th phát hiện tại đệm ngủ có vết khâu hở ra một góc tiền. Lợi dụng sự sơ hở của bà D và lúc không có ai ở nhà, Th đã dùng tay xé rách vết khâu ở vải đệm và lấy trộm số tiền 39.224.000đ (*Ba mươi chín triệu hai trăm hai mươi bốn nghìn đồng*) của bà D rồi cho vào túi quần đằng sau bên phải đang mặc để tiêu sài cá nhân. Đến khoảng 17 giờ ngày 23/01/2022 Th đến cửa hàng của chị Quàng Thị M, trú tại bản CS, xã ML dùng số tiền đã lấy trộm được để mua: 01 chiếc điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu REALME, màu xanh giá 2.500.000đ (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*); 100.000đ (*Một trăm nghìn đồng*) tiền thẻ điện thoại; 01 bộ quần áo màu đen giá 240.000đ (*Hai trăm bốn mươi nghìn đồng*); 01 bao thuốc lá, 02 chiếc bật lửa, 01 hộp kem đánh răng hết 33.000đ (*Ba mươi ba nghìn đồng*). Tổng số tiền Th đã sử dụng hết 2.873.000đ (*Hai triệu tám trăm bảy mươi ba nghìn đồng*). Đến khoảng 10 giờ sáng ngày 24/01/2022 khi Th đang đi bộ tìm mua đồ dùng cá nhân thì bị Công an xã ML đưa về trụ sở làm việc. Tại đây Th đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình và giao nộp số tiền 36.351.000đ (*Ba mươi sáu triệu ba trăm năm mươi một nghìn đồng*) cho Công an xã ML, huyện MA.

Ngày 25/01/2022 Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Ảng quyết định khởi tố vụ án hình sự và Quyết định khởi tố bị can đối với Lò Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Ngày 03/02/2022 Kết luận giám định số 269/GĐ-PC09 về số tiền bị cáo Th trộm cắp là tiền thật.

Ngày 04 tháng 2 năm 2022 Công an huyện Mường Ảng đã ra quyết định số 23A/QĐ về việc xử lý vật chứng, trả lại số tiền 36.351.000đ (*Ba mươi sáu triệu ba trăm năm mươi một nghìn đồng*) và 2.873.000đ do Quàng Thị M giao nộp cho Quàng Thị D, sinh năm 1968, trú tại Bản XL, xã ML, huyện MA, tỉnh Điện Biên. Bị hại Quàng Thị D trong quá trình điều tra truy tố khai báo gia đình mất số tiền là 35.000.000đ đến 40.000.000 đồng. Do số tiền để làm nhiều lần nên bà cũng không nhớ chính xác nay bà cũng nhất trí với bị cáo gia đình chị mất số tiền là 39.224.000đ (*Ba mươi chín triệu hai trăm hai mươi bốn nghìn đồng*). Bà Dững đã được Cơ quan công an huyện trả lại số tiền 39.224.000đ (*Ba mươi chín triệu hai trăm hai mươi bốn nghìn đồng*), bà đã nhận đủ không yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác. Về hình phạt xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Th.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Quàng Thị M, theo lời khai của bị cáo Th thì chị Mai không biết nguồn gốc số tiền do Th trộm cắp mà có. Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Ảng đã trả lại cho chủ sở hữu là Quàng Thị M: 01 chiếc điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu

REALME, màu xanh và 01 chiếc áo thu đông màu đen, dài tay, có mũ trên ngực áo và 01 chiếc quần dài bằng vải màu đen, thuốc lá, kem đánh răng, bật lửa.. chị đã nhận đủ tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác.

Tại Cáo trạng số: 20/CT-VKSMA ngày 12 tháng 4 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện MA, tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Lò Văn T về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện MA vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo về tội danh, điều luật đã áp dụng như nội dung bản Cáo trạng. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện MA đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lò Văn T từ 02 năm 02 tháng đến 02 năm 06 tháng tù.

Phần bồi thường thiệt hại do người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét;

Về vật chứng áp dụng Khoản 2 điều 47 BLHS; khoản 3 điều 106 BLTTHS Chấp nhận việc trao trả tài sản giữa cơ quan Công an huyện Mường Ảng và bị hại bà Quàng Thị D; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Quàng Thị M.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015 và Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

* Nội dung bản luận cứ của người bào chữa cho bị cáo Lò Văn T nhất trí với nội dung bản cáo trạng đã truy tố bị cáo Lò Văn T về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng mức án thấp hơn mức đề nghị của đại diện viện kiểm sát.

Về án phí: Bị cáo Lò Văn T là người đồng bào dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Đề nghị HĐXX xem xét áp dụng điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Định 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, miễn án phí HSST cho bị cáo.

Bị cáo Th không có tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Nội dung vụ án:* Khoảng 16 giờ ngày 22/01/2022 tại nhà ở của gia đình bà Quàng Thị D, trú tại Bản XL, xã ML, huyện MA, tỉnh Điện Biên Lò Văn T lợi dụng lúc không có người ở nhà đã trộm cắp của bà Dững số tiền 39.224.000đ (Ba mươi

chín triệu hai trăm hai mươi bốn nghìn đồng), mục đích Th trộm cắp để tiêu xài cá nhân.

Lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, phù hợp lời khai của các bị hại cũng như nội dung Kết luận điều tra và Cáo trạng. Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lò Văn T đã phạm tội Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện MA truy tố và kiểm sát viên luận tội là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Do đó có đủ cơ sở để kết luận hành vi của Lò Văn T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự có khung hình phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

[2]. Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến phong trào phòng chống các tệ nạn xã hội ở địa phương. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3]. Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo Lò Văn T sinh ra và lớn lên tại huyện MA, tỉnh Điện Biên được bố mẹ cho đi học đến lớp 6/12 ở nhà lao động sản xuất cùng gia đình. Ngày 27/6/2012 bị TAND huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội xử phạt 26 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo là một người chồng, người cha, trụ cột trong gia đình nhưng do thiếu ý thức rèn luyện, tu dưỡng đạo đức, lười lao động để thỏa mãn nhu cầu cá nhân nên đã bất chấp pháp luật, đi vào con đường phạm tội. Bị cáo đã nén lút, lợi dụng các chủ sở hữu tài sản sơ hở trong quản lý tài sản, chủ quan, đã trộm cắp tài sản. Trong quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội để cải tạo giáo dục bị cáo và cũng là cơ hội để bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng quy định tại điều 52 của BLHS.

Theo khoản 5 Điều 173 BLHS quy định bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung bằng tiền. Tuy nhiên, xét điều kiện hoàn cảnh của bị cáo khó khăn, thu nhập chủ yếu từ làm ruộng nên không có khả năng thi hành. Vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Đối với phần bồi thường thiệt hại bà Dũng là bị hại đã nhận lại được số tiền không yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác, chị Mai là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận lại được tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên HĐXX không đặt vấn đề xem xét.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Quàng Thị M theo lời khai của bị cáo Th: Chị Mai không biết nguồn gốc số tiền là do Th trộm cắp mà có nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

[5] Về vật chứng: Chấp nhận việc trả lại tài sản giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Ảng và Bị hại bà Dũng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Mai.

[6]. *Về án phí*: Bị cáo Lò Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nhưng bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo.

[7]. Về đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát xét thấy phù hợp nên hội đồng xét xử xem xét chấp nhận; người bào chữa cho bị cáo xét thấy chưa phù hợp về hình phạt nên HĐXX không chấp nhận.

[8]. Bị cáo; Bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9]. Trong quá trình điều tra, truy tố thấy rằng: Các hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, Người bào chữa cho bị cáo đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn T phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt: Lò Văn T 02 (hai) năm 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25 tháng 01 năm 2022.

2. *Vật chứng*: Áp dụng Khoản 2 điều 47 BLHS; khoản 3 điều 106 BLTTHS.

Chấp nhận việc trao trả tài sản giữa cơ quan điều tra và bà Quảng Thị D, chị Quảng Thị M.

3. *Án phí*: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn T.

4. *Về quyền kháng cáo đối với bản án*: Căn cứ Điều 331, Điều 333 BLTTHS: Bị cáo, bà Dững được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Mai có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú của người vắng mặt về những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Điện Biên;
- VKS tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện MA;
- Chi cục THADS huyện MA;
- STP tỉnh Điện Biên;
- Công an huyện Mường Ảng;
- Bị cáo; Đương sự;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Lưu hs;

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Vân